

Số: **05** /2021/NQ-HĐND

Long An, ngày 30 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về quy định một số chính sách dân số
trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 26

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Pháp lệnh số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09/01/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về Dân số; Pháp lệnh số 08/2008/PL-UBTVQH12 ngày 27/12/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số; Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17/3/2011 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030”;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế Hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Xét Tờ trình số 834/TTr-UBND ngày 16/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 115/BC-HĐND ngày 17/3/2021 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất ban hành quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021 - 2025 với nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang thuộc tỉnh Long An và công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Nội dung chính sách

a. Các chế độ khuyến khích thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình

- Ngân sách nhà nước chi trả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội tại cơ sở y tế trong tỉnh khi:

+ Thực hiện triệt sản (thực hiện phẫu thuật và chăm sóc hậu phẫu) và khi thực hiện khám chẩn đoán, xét nghiệm chẩn đoán cận lâm sàng cơ bản (X-quang, siêu âm, công thức máu, thời gian máu đông, máu chảy, HIV, viêm gan siêu vi B) được cấp thuốc theo quy định của Bộ Y tế.

+ Đặt, tháo dụng cụ tử cung, tiêm thuốc tránh thai; cấy, tháo que cấy tránh thai và được cấp thuốc theo quy định của Bộ Y tế cho đối tượng trên có đăng ký sử dụng.

+ Trường hợp triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, tiêm thuốc tránh thai, cấy thuốc tránh thai tại các cơ sở y tế bị tác dụng phụ, bị tai biến, bị vỡ kế hoạch khi thực hiện hút, nạo, phá thai (trường hợp bỏ thai), hoặc khi sinh con (trường hợp đẻ thai) được ngân sách nhà nước chi trả để chăm sóc, điều trị tại các cơ sở y tế trong tỉnh. Trường hợp vượt khả năng chuyên môn của tuyến tỉnh, phải chuyển tuyến trên theo quy định được thanh toán lại 100% kinh phí điều trị đối với trường hợp không có thẻ bảo hiểm y tế hoặc thanh toán 100% phần người bệnh đồng chi trả theo quy định đối với người có thẻ bảo hiểm y tế.

- Thuốc viên uống tránh thai, bao cao su được cấp miễn phí cho người thuộc hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội có đăng ký sử dụng.

b. Chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dân số cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội

Ngân sách nhà nước chi trả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cơ sở y tế trong tỉnh khi:

- Thai phụ thực hiện các kỹ thuật tầm soát trước sinh ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh để phát hiện sớm các trường hợp dị tật thai nhi.

- Trẻ sinh ra được thực hiện kỹ thuật tầm soát sơ sinh ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất để phát hiện sớm một số bệnh lý bẩm sinh.

c. Khuyến khích cặp vợ chồng sinh đủ hai con

Các cặp vợ chồng sinh đủ hai con đăng ký thôi đẻ hẳn được cấp Giấy chứng nhận thôi đẻ hẳn, giấy có giá trị khi con đi học được giảm 50% học phí từ bậc học mầm non đến bậc trung học phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (mức thu học phí theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh). Việc cấp Giấy chứng nhận thôi đẻ hẳn do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

d. Khuyến khích cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em

Cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở được bố trí phụ trách công việc theo địa bàn ấp, khu phố, đảm bảo mỗi ấp, khu phố có tối thiểu 01 cộng tác viên; được bồi dưỡng hàng tháng 450.000 đồng/người.

Về số lượng cụ thể, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

đ. Chế độ khen thưởng, khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh thay thế

- Đối với tập thể:

+ Xã, phường, thị trấn 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được thưởng bằng tiền hoặc hiện vật trị giá 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

+ Xã, phường, thị trấn 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được thưởng bằng tiền hoặc hiện vật trị giá 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

- Đối với cá nhân:

Căn cứ vào thực tiễn, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng, hỗ trợ tiền hoặc hiện vật cho phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi.

e) Khuyến khích các hoạt động nâng cao chất lượng dân số

Nam, nữ trước khi kết hôn (trừ trường hợp kết hôn có yếu tố nước ngoài) được Ủy ban nhân dân cấp xã giới thiệu khám sức khỏe và tư vấn tiền hôn nhân được ngân sách nhà nước chi trả các dịch vụ tại các cơ sở y tế trong tỉnh.

4. Kinh phí đảm bảo cho công tác Dân số và Sức khỏe sinh sản

Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cân đối ngân sách địa phương đảm bảo đủ nguồn kinh phí đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số và sức khỏe sinh sản. Thực hiện phân bổ ngân sách theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương theo các giai đoạn được phê duyệt cho công tác dân số.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa IX, kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 30/3/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2021./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);
- Bộ Y tế;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (P.CTHĐND-02b);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (TrT) (11)

CHỦ TỊCH



★ Nguyễn Văn Được